TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 605/2020/HNST
Ngày: 21/5/2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực.

2. Bà Lê Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 2 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 2015/2020/QĐST-DS ngày 20/2/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh M, sinh năm 1966; nơi cư trú: 2/9 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyen Manh H, sinh năm 1954; nơi cư trú: Rosenstrabe 5, 65582 Diez, Germany (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Mẫn trình bày:

Bà và ông Nguyen Manh H tự nguyện đăng ký kết hôn số 128 ngày 26/9/2018 tại Ủy ban nhân dân quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019, ông H đã đi định cư tại Đức và không quay trở lại Việt Nam. Khi sống xa nhau, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc nhau. Hiện vợ chồng không còn tình cảm và không thể hàn gắn đoàn tụ. Bà Mẫn xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Minh M ký đơn yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Ông Nguyen Manh H đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Minh M và ông Nguyen Manh H có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Mẫn xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Toà án thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải, phiên tòa và triệu tập nhưng ông H không có văn bản trả lời.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 2 năm 2020, thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 20/2/2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử này đã được thông báo trong văn bản ủy thác tư pháp cho ông Nguyen Manh H nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà lần thứ 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định thời hạn mở phiên toà lần thứ hai là ngày 21/5/2020. Đồng thời có văn bản số 314/TATP-TGĐVNCTN ngày 20/2/2020 gửi Bộ Tư pháp yêu cầu thông báo về kết quả uỷ thác. Tuy nhiên, đến hôm nay, Toà án không nhận được thông tin cũng như ý kiến phản hồi của ông H và ông H tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Xét thấy, cuộc sống chung của bà M và ông H không hạnh phúc, cả hai thực tế đã không chung sống từ năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hung đã không có văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Toà để giải quyết vụ

án, đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa bà Mẫn và ông Hung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh M như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực, bà M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1,2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực ngày 01/7/2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh M.

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh M được ly hôn với ông Nguyen Manh H

Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 26/9/2018 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA2018/0015046 ngày 18/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Minh Mẫn đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và nghĩa vụ về việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Nguyễn Thị Minh M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Nguyen Manh Hung được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND quận Bình Tân (ghi sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, HS (T/19).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp